

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 40/2018/DS-ST

Ngày: 06-11-2018

"*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Đỗ Tứ Hải**.

2. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia
phiên tòa.**

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2018/TLST - DS ngày 20 tháng 9
năm 2018 về "***Tranh chấp hợp đồng vay tài sản***" theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 123/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân
dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn M** – sinh năm: 1963 (có mặt).

Địa chỉ: số 3, phường 8, quận B, thành phố M.

2. *Bị đơn:* Anh **Trương Duy T** – sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn
ông Nguyễn Văn M trình bày: Vào ngày 22/6(âl)/2015 nhằm ngày 06/8(dl)/2015
ông có cho anh Trương Duy T vay số tiền 250.000.000đ, có viết biên nhận nợ,
không có thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận thời gian trả là hai tháng sau. Đến
ngày 14/7(âl)/2015 nhằm ngày 27/8(dl)/2015 ông có cho anh T vay thêm số tiền

là 70.000.000đ có viết biên nhận nợ, không có thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận thời gian trả là 15 ngày sau. Tổng cộng ông cho anh T vay là 320.000.000đ. Đến ngày hẹn ông có đến gặp anh T để yêu cầu anh T trả tiền vay thì anh T hứa mỗi tháng trả cho ông là 10.000.000đ, anh T trả cho ông được 18 tháng thành tiền là 180.000.000đ, sau đó thì anh T ngưng không trả tiền vay cho ông nữa, anh T còn nợ lại ông số tiền là 140.000.000đ. Nay ông M yêu cầu anh T trả cho ông M số tiền vay còn lại là 140.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

* Tại phiên tòa hôm nay anh Trương Duy T vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 16/10/2018 bị đơn anh Trương Duy T trình bày: Anh thống nhất theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn M. Anh T có vay của ông M hai lần với tổng số tiền là 320.000.000đ. Sau đó anh T đã trả cho ông M được 180.000.000đ, số tiền anh T còn nợ lại ông M là 140.000.000đ. Nay ông M yêu cầu anh trả cho ông M số tiền vay còn lại là 140.000.000đ, không yêu cầu tính lãi thì anh đồng ý.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng M nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (Bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh; 02 giấy mượn tiền.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên hòa giải và phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ông Nguyễn Văn M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn M và anh Trương Duy T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Anh Trương Duy T có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Duy T.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn M có cho anh Trương Duy T do các bên tự nguyện ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận.

Ông M đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình là đã giao cho anh T số tiền vốn vay là 320.000.000đ. Từ khi ông M đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình thì anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ là trả đủ số tiền vốn vay cho ông M mà anh T chỉ trả số tiền 180.000.000đ dẫn đến quyền lợi của ông M bị thiệt hại cần được bảo vệ.

Ông M có cho anh T vay tiền hai lần vào các ngày 06/8/2015 và ngày 27/8/2015 với tổng số tiền là 320.000.000đ, cả hai lần vay thì ông M và anh T có làm giấy mượn tiền, không có thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận thời gian trả. Đến ngày trả tiền vay thì ông M có đến gặp anh T để yêu cầu trả tiền vay, anh T đã trả cho ông M được 180.000.000đ, số tiền vay còn lại là 140.000.000đ. Nay ông M yêu cầu anh T trả cho ông M số tiền vay còn lại là 140.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Anh T trình bày anh thừa nhận anh có vay của ông M tổng số tiền là 320.000.000đ đã trả cho ông M được 180.000.000đ, còn nợ lại ông M 140.000.000đ. Nay anh T đồng ý trả cho ông M số tiền còn nợ còn lại là 140.000.000đ. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn M và anh Trương Duy T. Anh Trương Duy T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền vốn vay là 140.000.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Duy T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn M và anh Trương Duy T.

Anh Trương Duy T phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền vốn vay là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trương Duy T phải nộp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo lai thu số N^o 0009272, ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh